

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/6/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST- HNGĐ ngày 21/4/2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Đức G; Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Đức S; Sinh năm: 1956; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T; Sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Anh Ngô Đức G và chị Nguyễn Thị Phương T có tài sản chung là thửa đất số 631, tờ bản đồ số 02 tại Đ, xã T, huyện C (nay là thửa đất số 631, tờ bản đồ số 56, tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C). Thửa đất có diện tích 300m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Thửa đất đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 761050 ngày 09/4/2012.

- Ghi nhận, công nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản chung giữa anh Ngô Đức G và chị Nguyễn Thị Phương T như biên bản thỏa thuận hai bên đã nộp cho Tòa án trước thời điểm Tòa án mở phiên hòa giải, cụ thể:

+ Anh Ngô Đức G được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số 631, tờ bản đồ số 56, tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C), có diện tích 150 m², trị giá 450.000.000 đồng). Vị trí tọa độ các điểm góc đất phần đất này được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: điểm 1 (2039947.327, 530822.130), điểm 2 (2039951.919, 530840.052), điểm 3 (2039944.092, 530842.140), điểm 6 (2039939.501, 530824.218).

+ Chị Nguyễn Thị Phương T được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số 631, tờ bản đồ số 56, tổ dân phố S, thị trấn N, huyện C) (diện tích 150 m², trị giá 450.000.000 đồng). Vị trí tọa độ các điểm góc đất phần đất này được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: điểm 3 (2039944.092, 530842.140), điểm 4 (2039936.266, 530844.227), điểm 5 (2039931.675, 530826.306), điểm 6 (2039939.501, 530824.218).

Kèm theo Quyết định này là sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C đo vẽ.

Anh Ngô Đức G và chị Nguyễn Thị Phương T tự liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ngô Đức G được nhận lại 12.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc theo biên lai số 6297 ngày 21/4/2025.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Anh Ngô Đức G và chị Nguyễn Thị Phương T, mỗi người chịu 8.491.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá. Khấu trừ từ 17.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh G được nhận lại tại Tòa án nhân dân huyện Can Lộc 18.000 đồng. Chị T phải hoàn trả cho anh G 8.491.000 đồng.

Kể từ ngày 17/6/2025, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn Nghèn;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh